

BÁT NHÃ ĐĂNG LUẬN THÍCH

QUYỂN 4

Phẩm 3: QUÁN SÁU CĂN

Lại nữa, thành lập phẩm này, tương kia thế nào? Vì ngăn khởi, khiến người nhận biết nghĩa sáu nhập nội không có tự tánh, nên nói phẩm này. Lại ngăn chấp đi, muốn khiến thông suốt nghĩa các nhập là không nên phẩm này nối tiếp sinh khởi. Người phân biệt đầu tiên là người ngoại đạo nói: có Nhập nội khởi, trong đệ nhất nghĩa, nên chấp nhận như thế. Vì sao? Vì cảnh giới quyết định. Khởi này nếu không có thì cảnh giới quyết định kia, không được có, như con của thạch nữ. Vì thế nên biết, Nhập nội trong khởi, vì cảnh kia quyết định. Như kệ nói:

*Mắt, tai, và mũi, lưỡi
Thân và ý... sáu căn
Sắc kia... là sáu trần
Như số cảnh giới kia.*

Thích: Vì nghĩa nên nhân đã nói được thành lập, nghĩa nhập khởi được thành tựu, người phân biệt kế tiếp cũng người ngoại đạo quyết định nói: có đi như thế. Vì sao? Vì tạo tác quả, như thấy sắc... Luận giả nói: Hai loại phân biệt đây nay thứ tự sẽ ngăn: căn nhãn v.v... kia, mỗi mỗi tăng thượng, nhóm họp có tạo tác, có thể giữ lấy sắc... thế nên gọi là căn. Ở trong thế đế, ngoài căn cũng có sắc... có thể được, dùng tự thể của tác giả có thể hiển thị nghĩa là vì thấy nên gọi mắt, cho đến biết nên gọi ý. Lại nữa, các căn... này, và các cảnh giới hiển thị có thể thấy, có thể nghe, ngửi, nếm, xúc, biết thì nghĩa cảnh giới thế nào? Nghĩa là căn đối với trần, có sức năng thủ, nên gọi cảnh giới. Cảnh có và cảnh có ở trong thế đế, nếu chấp trong đệ nhất nghĩa đế, căn trần nhất định có thì không đúng, vì trái nghĩa. Làm thế nào chỉ rõ điều này khiến kia hiểu ư? Như quán nhãn căn, kệ nói:

*Nhãn căn kia như thế,
Không thể thấy tự thể,
Tự thể đã không thấy
Sao nói thấy khác được.*

Thích: Cớ sao không thấy, nhãn căn như thế, trong đệ nhất nghĩa thì năng thủ không thành. Vì sao? Kệ nói vì không thấy tự thể vì lại có ngại cũng vì là sắc tạo thí như tai... Lại nữa, trong đệ nhất nghĩa mắt không thấy sắc. Vì sao? Vì pháp sắc kia từ nhân khởi thí như mũi... Lại nữa, thuộc vào sắc ấm, thí như lưỡi... Như thế, trong đệ nhất nghĩa sắc chẳng phải cảnh của mắt. Vì sao? Vì thân gồm tích tụ, như tự thể của mắt. Lại nữa, trong đệ nhất nghĩa sắc chẳng phải cảnh của mắt. Vì sao? Vì có ngại, cũng vì là sắc tạo thí như tai... Lại nữa, trong đệ nhất nghĩa sắc chẳng phải cảnh của mắt. Vì sao? Vì từ nhân khởi thí như mũi... Lại thuộc về sắc ấm thí như lưỡi... Lại có người nói: mắt không thấy thì cho rằng không thấy tự thể nhưng vì sắc có thể thấy, thế nên mắt có thể thấy sắc. Luận giả nói: Như ông đã nói mắt không thể thấy thì giúp tôi nêu ra nhân, và sức thí dụ, làm sao có thể phá chỗ lập nghĩa của tôi ư? Lại nữa, người của A-tỳ-đàm nói: Nếu không phân biệt chọn lọc mà mắt không thấy sắc như thế thì thành nghĩa của tôi. Vì sao? Vì được một môn. Trong lập nghĩa của tôi mắt không có phần kia không thể thấy sắc, nếu mắt có phần không thể thấy sắc thì nghĩa của A-hàm mà ông đã chấp nhận, bị phá. Như Luận Câu xa của tôi, kệ nói:

*Mắt có phần thấy sắc
Chẳng phải kia có thể nương thức.*

Trong A-tỳ-đàm, nói lời như thế, há chẳng phải nghĩa của A Hàm được chấp nhận đã bị phá ư? Luận giả nói: Như ông lập nghĩa, mắt có phần này muốn khiến thấy sắc thì nghĩa không như thế. Vì sao? Vì là lỗi không có hai, nghĩa là chẳng phải thành rồi, lại thành và chẳng phải nghĩa vốn mong muốn bị phá. Như thế nên là không phá. Như kệ kinh nói:

*Mắt không thấy sắc trần
Ý không biết các pháp
Đây gọi thật tối thượng
Người đời không thể lường.*

Thích: Trong đệ nhất nghĩa không muốn khiến mắt kia thấy sắc vậy, như trước rộng phá, nghĩa này được thành. Lại nữa, trong đệ nhất nghĩa mắt có phần kia không thể thấy sắc. Vì sao? Vì nhãn căn nên như mắt không có phần. Lại nữa, trong đệ nhất nghĩa mắt có phần kia

không thể thấy sắc. Vì sao? Vì sắc căn nên ví như tai... Lại nữa, cũng không phá chỗ hiểu thế gian. Vì sao? Vì riêng biệt lập nghĩa, nói trong đệ nhất nghĩa không cùng lỗi ấy. Lại nữa, trong Ca-diếp Di La Tỳ bà sa lập nghĩa như vậy, mắt kia thấy các sắc do là chủ thể tạo nghiệp thấy. Luận giả nói: Ông nêu ra nhân tức là lập một phần nghĩa. Vì nghiệm không có “thể”, đã nói ngăn nên nghĩa đây không thành. Lại nữa, nếu có tác giả thì cùng lập sát na, nghĩa trái nhau, lại cùng không lập sát na thì khác. Đây đều không đúng. Thế nên nghĩa của Ca-diếp di đã chấp không tương ứng. Lại nữa, Sư Kinh bộ nói: các hành không tạo tác, mắt không thể thấy, khác cũng không thấy, mà mắt và sắc kia làm duyên, nhãn thức được khởi, trong Tu-đa-la, đã nói lời như thế. Ông nói mắt không thể thấy tức là lỗi thành rồi lại thành. Luận giả nói: Trước đã ngăn khởi nên nhãn thức không thể đạt được nên không có lỗi thành rồi lại thành. Lại nữa, nghĩa vốn chấp nhận cũng không bị phá. Nghĩa là lãnh thọ nghĩa Tu-đa-la, như thế là tùy thuận thế đế. Trong đệ nhất nghĩa nghiệm thì không có “thể”, đã ngăn hai thứ mắt và sắc còn thấy và có thể thấy với nghĩa sai biệt của chúng đều không đúng. Như thế muốn khiến bậc Học sinh, các ý giác nói một phần ít, như kệ trước nói, nhãn căn kia như thế không thể thấy tự thể, nếu không thấy tự thể, sao thấy khác được. Vì trong đệ nhất nghĩa mắt không thể thấy sắc. Vì sao vậy? Vì không thấy tự thể, thí như tai... Hoặc có người nói, mắt không đến được cảnh, mà có thể giữ lấy sắc. Vì sao? Vì nghĩa có thể được của căn mắt kia. Thí như sứ giả thấy biết mọi việc, gọi là vua thấy biết. Luận giả nói: Trong đệ nhất nghĩa, mắt không đến được cảnh, có thể giữ lấy sắc trần. Không có nghĩa như đây. Vì sao? Vì mắt không thể giữ lấy tự thể. Thí như tai v.v..., như thế trong đệ nhất nghĩa, sắc trần, được giữ lấy, chẳng phải chúng không đến cảnh giới của căn mắt. Vì sao? Vì là sắc được tạo thí như mùi hương... Như thế vì có ngại vì từ nhân khởi vì thuộc về sắc ấm, lại tích tụ..., các nhân... này, đều ngăn mắt, không đến cảnh, sắc chẳng phải đối tượng được chấp giữ. Nêu ví dụ, lập nghĩa, như trước rộng nói. Tà chấp hai môn nên phải nghiệm biết. Lại nữa, trong đệ nhất nghĩa, mắt chẳng phải không đến được cảnh giới. Vì sao? Cảnh giới hiện tại, ví như mũi... Hoặc có người nói: mắt không đến cảnh. Vì sao? Vì có gián đoạn giữ lấy sắc, ví như ý. Lại và không có công dụng vì thời tiết sai khác vì chủ thể giữ lấy sắc. Lại nữa, do sự giữ lấy quá lượng. Thí dụ, lập nghĩa, như trước nên biết. Luận giả nói, đây nói không như thế. Ông nói không đến cảnh ấy, tức là có gián đoạn giữ lấy sắc. Có gián đoạn giữ lấy sắc, tức là lập một phần nghĩa, càng không có nghĩa

khác. Đây nói không như thế. Lại nữa, thời không có sai khác, thì nghĩa giữ lấy bị hoại, dù thật sự nhân đó thành thì nghiệm không có “thể”. Trong đệ nhất nghĩa kia ý cũng không đến: mà chủ thể giữ lấy thì chấp này không thành, vì trái nghĩa vậy. Lại nữa người Tăng khư nói: Ông nói mắt chẳng phải không đến cảnh giữ lấy thì đây thành nghĩa của tôi đã thành lập. Vì sao? Vì tôi muốn khiến mắt đến cảnh để giữ lấy. Luận giả nói: Không đến cảnh để giữ lấy là muốn khiến tin biết pháp nhãn là không, pháp nhãn đã không, há lại thành lập đến cảnh để giữ lấy ư? Tức ông ở chỗ sai, vọng sinh hoan hỷ. Lại nữa, mắt đến cảnh để giữ lấy, sao nói không đúng? Vì căn vậy. Thí như ý cũng không là các căn như mũi v.v... đã giữ lấy cảnh, tức lỗi chẳng phải hoàn toàn. Vì cơ gì không là lỗi chẳng phải hoàn toàn? Vì căn mũi... kia cũng phá như thế, như sau sẽ nói. Lại nữa, mắt đến cảnh, đây có nghĩa gì? Vì phải y chỉ cảnh giới đã giữ lấy ý như thế chẳng? Nghĩa ấy không đúng. Vì sao? Nhãn thức kia nương tựa thật sự không đi ra ngoài. Vì sao? Vì thức, như tử, thức v.v... Trong đệ nhất nghĩa nhãn thức không thể giữ lấy cảnh giới kia. Vì sao? Vì nhân có vậy. Thí như thanh... Người ngoại đạo nói: ông nương vào hai môn, lại phá lẫn nhau, nương đây ngăn kia, cả hai đều không thành. Luận giả nói: Hai đều không có “thể” tôi không giữ lấy vì không chấp giữ nên nghĩa đã muốn được thành. Lại nữa, người Tăng khư nói, mắt, ánh sáng đến cảnh, nên có thể giữ lấy sắc. Ý như thế ấy, đây cũng không đúng. Ánh sáng, nhãn căn kia, ở trong thế đế, cũng không được có. Vì sao? Vì sắc là nhân của nhận thức, thí như sắc kia. Lại nữa, người Tăng khư nói: nhãn căn có ánh sáng, vì nhãn căn vậy. Thí như tàng ẩn trong mắt mèo, chồn... Luận giả nói: sắc của nhãn căn là vật, không thể thấy nên dù mắt vào kia và thật có ánh sáng thì thí dụ không thành. Lại có người nói: như trước đã nói, nhãn căn kia như thế, không thể thấy tự thể thì đây có nghĩa gì? Nghĩa là nêu các pháp có tự thể có thể thấy thì khi chúng hòa hiệp, cái khác cũng có thể thấy, thí như hương hoa, do nghĩa như đây, mắt không thể tự thấy nó cũng không thấy nơi khác. Như Bồ-tát Đề Bà nơi Bách Luận nói kệ:

*Tất cả các pháp kia
Nếu trước có tự thể,
Như thế có nhãn căn
Sao nói không tự thấy?*

Luận giả nói: Thấy là nghĩa gì? Là sắc có thể được, sắc kia có thể được, hoặc như mắt không có, sắc cũng không tức là lỗi thành rồi lại thành. Như kệ nói:

*Thức không ở nhãn, sắc
Không ở giữa cả hai (có, không)
Chẳng có cũng chẳng không
Thức kia trú chỗ nào?*

Lại nữa, nếu nói trong nhãn căn kia, không có chủng tử thấy, thấy thế nên không thấy thì thí dụ hoa Tu-mạn-na không đúng. Vì sao không đúng? Vì là nhân duyên hoa kia hòa hợp với sự tồn tại của chính nó nên có hương khởi, như: Câu-tô-ma hòa hiệp với mè, dầu thì có hương, không có nghĩa của người lập sắc, có thấy tạo tác chúng đều bị ngăn không thành. Lại nữa, hoặc nói tự nó không thấy, cũng không thấy nơi khác thì hai thí dụ về lửa- hoa không có lực, vì ... tự tha của lửa, hoa... không thể giữ lấy nên đây không tương ứng. Như thế, nghĩa mắt thấy không thành. Kia khởi và đi cũng đều không thành, vì thí dụ không có “thể”, cũng trái với nghĩa nhân. Người ngoại đạo nói: ông nói mắt không thấy sắc là do không thấy tự thể, nghĩa này đã rõ. Hoặc đối tự thể không có sức thì đối nơi khác cũng như thế, nghĩa như vậy tức chẳng phải hoàn toàn. Như tự thể lửa, không có sức đốt cháy nó, đối với chỗ khác thì có thể, mắt cũng như thế. Luận giả nói bài kệ:

*Dụ lửa thì không thể
Thành nghĩa mắt thấy kia*

Thích: Trong đệ nhất nghĩa, thiêu thì không thành. Ở trong thế đế, lửa chẳng phải tánh của thấy. Lại nữa, tự thể lửa kia, ở trong thế đế, nghĩa thiêu (đốt) không thành. Vì sao gọi là thiêu? Nghĩa là củi lửa biến đổi, thế nên biết tự thể lửa chẳng phải thiêu. Lại nữa, dụ lửa không thành nghĩa mắt kiến tức là dụ về mắt thấy và lửa kia, như trước đã nói, đã nói thế nào? Kệ nói:

*Chưa đi, đi, khi đi
Đã chung nói ngăn vậy.*

Thích: Trong đệ nhất nghĩa, đã đi chưa đi, khi đi, không có đi, như trước đã nói. Như thế trong đệ nhất nghĩa, đã cháy, chưa cháy, khi cháy, không có cháy. Vì sao? Vì khi cháy, đã cháy, chưa cháy. Thí như khi cháy, đã cháy, chưa cháy, khi chúng cháy là lỗi có hai. Kia đã cháy là như lửa đã cháy xong. Kia chưa cháy là vốn không cháy. Như thế, đã thấy, chưa thấy, khi thấy không có thấy, vì sao? Vì đã thấy, chưa thấy, khi thấy. Thí như đã thấy, chưa thấy, khi thấy, tùy theo thứ tự của nó, nên phải nghiệm phá. Có người nói: mắt có sự tạo tác thấy. Vì sao? Trong các bộ luận đều nói như đây: Thí như mắt thấy các sắc. Luận giả nói: Mắt thấy đây là ở trong thế đế, dùng phương tiện mà nói, chẳng

phải đệ nhất nghĩa. Làm sao nói biết? Nay trong luận này vì ngăn mắt thấy, cũng ngăn khỏi nên mắt kia thì không. Như kệ nói:

*Mắt hoặc khi chưa thấy
Không được nói là thấy
Mà nói mắt có thể thấy
Nghĩa ấy thì không đúng.*

Thích: Nghĩa thấy không đúng, ý bài kệ như đây. Vì nghĩa ấy nên như kệ nói:

*Thấy tức không thấy kia
Chẳng thấy cũng không thấy.*

Thích: Chủ thể thấy là không nên như đất đá..., ý kệ như đây, hai thứ như thế thì có nghĩa có sự tạo tác của thấy không đúng, vì vậy kệ nói: “Thấy tức không thấy kia, chẳng thấy cũng không thấy”, hai thứ đều ngăn. Thí như hoặc có, chẳng phải có, duyên đều không dùng, như thể hoặc có không có, nhân cũng tương tự ngăn. Lại nữa, Tăng khư và Tỳ Thế sư cùng nói: vì mắt này là công cụ của thấy đã tạo tác nên người kia sở hữu mắt gọi là người thấy, dùng mắt của chính người thấy kia mà thấy. Giống như cây là đối tượng bị chặt người chặt là chủ thể chặt chứ chẳng phải búa có thể chặt. Thế nên chẳng phải mắt thấy thì đây tức thành nghĩa của tôi đã thành lập. Nghĩa là tác giả kia có các công cụ tạo tác; vì công cụ tạo tác nên thí như búa... hẳn nhiên có người chặt. Luận giả nói: kia tà phân biệt cho rằng có người thấy, chấp này không đúng. Như kệ nói:

*Nếu đã ngăn nơi thấy
Nên biết ngăn người thấy.*

Thích: Như mắt không tự thấy, người thấy cũng lại như thế, tự thể tượng phu, thấy tượng phu thì nghĩa này không đúng, vì mâu thuẫn với việc làm của thế gian. Như dao không thể tự cắt dao... Nghiệm biết thế nào? Nghĩa là trong đệ nhất nghĩa, người tượng phu không có nghĩa của chủ thể thấy. Vì sao? Vì không thể thấy tự thể. Thí như tai... cũng chẳng phải nghĩa nhân không thành. Trong kinh kia nói: ngã trở lại thấy ngã chỉ là thiết lập tên gọi ngã ở trên tâm, vì thế đế nên nói. Chẳng phải là đệ nhất nghĩa. Như thế vì vật, vì cảnh sở thức, vì lượng nên như tiếng và tai. Các nhân ấy và thí dụ kia, tương ứng nói rộng. Lại nữa, trong đệ nhất nghĩa, sắc chẳng phải ngã thấy. Vì sao? Vì là vật nên như tự thể của ngã, không thể tự thấy. Cảnh sở thức... như thế, tương ứng nên nói rộng.

Người ngoại đạo nói: Pháp của Phật là vô ngã; ông nói, như tự thể

của ngã, không thể thấy thì cùng giáo pháp trái nhau. Luận giả nói: Ở trong thế đế, mượn nói ngã để thí dụ, không trái với giáo. Trong đệ nhất nghĩa, búa... và thí dụ, đều không có “thể” nên chẳng phải thành rồi lại thành. Có người nói: ông nói người thấy không thấy, lời nói tự trái nhau. Vì sao? nếu nói người thấy ấy, vì sao không thấy. Hoặc nói không thấy, vì sao gọi người thấy, đây là lỗi lập nghĩa. Luận giả nói: Pháp duyên khởi không khởi, như trước đã trả lời, không nói lại nữa. Lại nữa, ông nói người thấy, là thấy tự thể chẳng? Là không thấy chẳng? Nếu thấy tự thể thì như Tăng khư nói: suy nghĩ là tự thể của trượng phu. Nếu người thấy kia, là tự thể của thấy tự thể chẳng phải tạo tác thì lìa nhãn căn kia cũng nên được thấy. Lại nữa, người chặt lìa búa rìu, thì không thể chặt. Trượng phu lìa mắt, há có thể thấy ư? Tôi vì người thấy ấy và người làm chủ thể chặt kia trong thế đế mà nói, chẳng phải đệ nhất nghĩa, vì phân biệt này nên kệ nói:

*Lìa mắt, không lìa mắt
Người thấy là không thể được.*

Thích: Các công cụ như mắt v.v... trước khi chưa có, và khi chúng xả, tức là không có mắt. Nếu người không có mắt tức chủ thể, đối tượng thấy đều rỗng không, lìa chủ thể và đối tượng thấy chấp có thấy thì đây không đúng. Thấy không có tự thể, người thấy cũng không có tự thể, ý nghĩa như đây. Lại nữa, nếu nói như tự tánh của lửa, thấy thì cũng vậy thì nghĩa này không như vậy, vì sao? Vì nếu khi không có củi thì lửa không có “thể”. Lại nữa, người Tăng khư nói: Hoặc không lìa mắt, sắc đây có thể được thì nghiệm biết có thấy kia là chủ thể thấy, chấp đây không đúng. Vì sao? Vì không có người thấy. Sắc kia có thể được nghĩa là mắt, sắc, không gian ánh sáng và tác ý... những thứ này có nên có sắc có thể được. Lại nữa, các duyên đây nhóm họp đầy đủ mà nói Điều đạt kia gọi là người thấy và không có như chỗ chấp của Tăng khư, trượng phu gọi là người thấy. Vì sao? Không có người mù có thể thấy sắc. Mắt kia có thể thấy nói là người thấy, như đèn không có suy nghĩ, cũng làm nhân cho ánh sáng. Mắt thấy cũng như thế, vì nghĩa vậy. Nên trong thế đế, cũng không có người thấy. Lại nữa, Tỳ Thế sư nói: người thấy không có “thể”, do bốn thứ hòa hợp với sắc thức khởi nên gọi là “người thấy” thấy. Luận giả nói: Kia lỗi giống trước. Bốn loại ấy hòa hợp riêng có người thấy, thế gian không biết mà nói có thì nghĩa này không đúng, vì vậy kệ nói: lìa mắt không có người thấy, nó không có tự thể, vì lìa mắt thấy tức không có công năng thấy gọi chung là người thấy đó là theo ý của ông nói. Lại nữa, chỗ lập của Tỳ Thế Sư, trong đệ

nhất nghĩa, người thấy thấy sắc thì nghĩa không đúng. Vì sao? Vì mắt khác, như bình... vì hai môn trước, nên người thấy không thành. Lại nữa, phân biệt tượng phu cho là người thấy thì không có tự thể. Như kệ nói: lia mắt không lia mắt, người thấy không thể được. Người thấy kia tự thể có mắt, không có mắt, đều không thể thấy. Nếu nói người thấy có mắt có thể thấy, đây cũng không đúng. Vì sao? Do mắt có “thể”, thấy sắc được thành. Như lửa có thể đốt cháy, mắt thấy cũng như thế. Trong thế đế nói, như đây nên biết. Nếu lia mắt kia, riêng có người thấy, người mù không có mắt, cũng nên có thể thấy, nghĩa này không như thế. Lại nữa, Tỳ Thế sư nói: Người thấy hợp với tạo tác, có thể thấy ở sắc. Như thế nên biết, nghiệp của công cụ kia (mắt) là có. Đây nếu không tạo tác nghiệp kia, thì công cụ tức không có, thí như hư không, do công cụ mắt “có” thấy sắc là nghiệp, biết có người thấy, và thấy kia tạo tác. Luận giả nói: Trong đệ nhất nghĩa, đối tất cả thời, vì có, không có của mắt, mà lập người thấy thì tức không đúng. Như kệ nói:

*Người thấy không và có
Hai năng sở đều không.*

Thích: Người thấy không có “thể”, tức không có đối tượng được giữ lấy, mà nói mắt là công cụ của người thấy, dùng mắt đây thấy thì nghĩa ấy không đúng. Vì vậy, ông mới nói nghiệp của công cụ là có cho nên vậy. Nhân kia không thành, cũng trái nghĩa nên lỗi lầm như thế. Lại nữa, người theo thừa của mình nói: nhân duyên các hành, nương nơi tha cho nên không, mắt và ngã kia, đều không là chủ thể thấy, nghĩa ấy nên như thế. Nhưng nói chủ thể thấy và đối tượng thấy đều không có “thể” thì không như vậy. Vì sao? Vì quả như Thức... Bốn thứ có đây nếu không tức thức, xúc, thọ, ái kia, không gọi là quả như người mù. Luận giả nói: Chủ thể và đối tượng thấy và thấy, nghĩa này không thành, như trước đã phá, nay chỗ nói là như kệ nói:

*Năng, sở thấy vì không
Nên bốn loại: thức v.v... không.*

Thích: Vì sao không có? Vì duyên không có. Do nghĩa ấy nên Thức... không thành, năng, sở đã không thành, thí dụ cũng có “thể”. Có người nói: trong đệ nhất nghĩa, có thức ấy v.v..., vì quả của thủ v.v... có “thể”. Luận giả nói: Đây nên trả lời như vậy, kệ nói:

*Quả của duyên thủ v.v...kia
Chỗ nào sẽ có thể được?*

Thích: Thức... không có, thủ cũng không thành, nghĩa kệ như đây. Thân nhận là nghĩa thủ. Thủ có bao nhiêu loại? Nghĩa là dục thủ, giới

thủ, ngã ngũ thủ, kiến thủ. Thủ kia duyên hữu và sinh lão tử, lỗi như thế, thường theo đuổi ông. Phần đầu phẩm, người ngoại đạo nêu ví dụ... thành lập mắt thấy, như trước đã ngăn, tai, âm thanh... kia, theo giống như trước mà phá. Như kệ nói:

Tai, mũi, lưỡi, thân, ý

*Người nghe và chỗ nghe v.v... Nên biết nghĩa
như thế*

Đều ngăn giống mắt thấy.

Lại nữa, đầu phẩm ngoại đạo nói: có đi, do tạo tác quả, thì cũng không đúng, như trước kệ nói. Thế nên, đi không có tánh, người đi cũng lại như thế, khi đi và các pháp, tất cả không hề có. Vì nghĩa ấy nên ngoại đạo phân biệt có nhập khởi kia và nghĩa đi thì đây đều không thành, như trước nói lỗi. Vì thể của nhập là “không” khiến sinh tin hiểu, nên nghĩa phẩm như đây, vì thế được thành. Như kinh Vô ngôn thuyết, có kệ nói:

*Địa giới nội, ngoại không hai nghĩa Trí tuệ Như Lai
có thể rõ*

*Kia không hai tướng và không hai Một tướng, không
tướng như thế biết!*

Lại như kinh Kim Quang Nữ nói: Văn Thù Sư Lợi nói với đồng nữ kia, nên quán các giới. Đồng nữ đáp: Văn Thù Sư Lợi, thí như khi kiếp thiêu, ba cõi... cũng như thế. Lại nói kệ:

*Mắt không thể thấy sắc Ý không biết các
pháp Đây là vô thượng đế Thế gian không
thể hiểu.*

Lại nữa, như kinh Bát nhã Ba-la-mật nói: Tất cả pháp kia, không có người biết, không thấy ấy, sự nói pháp kia, cũng không thể có được, không thể dùng tâm phân biệt, không thể dùng ý có thể biết. Lại như kinh Phật Mẫu nói: Này A Di! Mắt không thấy sắc, cho đến ý không biết pháp. Như thế là Bồ-đề nên là nhãn sắc, cho đến là Bồ-đề nên là ý pháp... Lại nữa, như Phật bảo Bồ-tát Cự Dũng Mãnh: này người thiện nam! Sắc không là cảnh giới sắc, thọ, tưởng, hành, thức không là cảnh của thức v.v... vì cảnh giới không vậy. Cự Dũng Mãnh! Sắc không biết sắc, sắc không thấy sắc. Hoặc sắc không biết không thấy, ấy là Bát nhã Ba-la-mật, cho đến thọ, tưởng, hành, thức không biết không thấy cũng lại như thế.
